

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2244/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1992; quê quán: Xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 04/7/2024; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trung T1, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G và bà Phạm Thị L có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, nên G thường xuyên đến nhà L ở, sinh hoạt như vợ chồng.

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/7/2024, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 77D1-046.39 (xe mô tô này do em ruột G tên là Nguyễn Trung T1 mua lại để sử dụng) đến nhà L chơi thì lúc đó tại nhà bà L có ông Phạm Văn H (cha ruột của bà L) và ông Đặng Công L1 (chồng đã ly hôn của bà L). Khi đó, ông H, G, ông L1 cùng ngồi nhậu, bà L không tham gia. Nhậu được một lúc, bà L và ông L1 đi vào phòng ngủ của bà L rồi đóng cửa lại. Thấy vậy, G ghen tuông nên đứng dậy lấy cây gỗ cầm trên tay chốt vào cửa phòng ngủ, yêu cầu bà L mở cửa nhưng bà L không mở, G tiếp tục ngồi nhậu với ông H đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, G điều khiển xe mô tô đi đến quán đối diện Ủy ban nhân dân xã M, huyện P để tiếp tục nhậu cùng với ông Trần Đức N và ông Đặng Thanh T2. Trong lúc ngồi nhậu, G nhìn thấy bà L điều khiển xe mô tô chở con đi ngang qua, còn ông L1 điều khiển xe mô tô đi phía sau nên G đứng dậy lấy xe mô tô điều khiển theo gọi ông L1 vào nhậu cùng. Ông L1 đồng ý, quay lại ngồi nhậu cùng G, ông N, ông T2. Ngồi nhậu được một lúc, ông L1 đứng dậy đi về trước. Lúc này, ông N gọi điện thoại rủ ông Đỗ Văn H1 đến nhậu cùng. Tại đây, G, ông T2, ông N, ông H1 nhậu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ ra về.

G điều khiển xe mô tô tiếp tục quay lại nhà bà L để chờ bà L về nói chuyện. Khi đến nơi, G thấy nhà bà L đóng cửa, tắt điện nên dựng xe mô tô ở bên ngoài rồi treo tường rào, leo vào bên trong nhà. Sau khi vào nhà, G nằm trên võng ở hè được khoảng 30 phút nhưng không thấy bà L về, G lấy điện thoại gọi cho bà L nhiều lần, bà L không nghe máy. Lúc này, G bức tức vì cho rằng bà L đang đi chơi với ông L1 nên nảy sinh ý định lén lút lấy trộm tài sản của bà L. Do thường xuyên ăn ở tại nhà bà L nên G biết bà L bỏ tiền trong con heo đất cất trong tủ sắt đựng quần áo tại nhà trên. Giở lấy chìa khoá để tại kệ giày dép mở cửa ra đi vào phòng và dùng tay giật mạnh cửa tủ quần áo của bà L, lấy 01 con heo đất, sau đó đóng cửa, cất chìa khoá lại chỗ cũ rồi leo tường rào ra đường lấy xe đi về. Khi đi, G bỏ con heo đất lên trên ba ga phía trước, đến đoạn đường ngã ba giáp với đường ĐH và đường bê tông liên thôn M, xã M (đường đi về nhà G) thì G làm rơi con heo đất xuống đường, bị bể. Lúc này, G dừng xe mô tô lại và lấy toàn bộ số tiền trong con heo đất bỏ vào trong túi quần, vứt mảnh vỡ con heo đất tại đó rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, G vào phòng và bỏ số tiền này ra trên bàn rồi đi ngủ.

Đến sáng ngày 04/7/2024, G thức dậy, lấy toàn bộ số tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02USD đã trộm cắp của bà Phạm Thị L đem đi cất giấu; giữ lại số tiền 370.000 đồng mang theo người, tiêu xài cá nhân hết 58.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tiền, bà Phạm Thị L trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Văn G đã thực hiện hành vi nêu trên, G tự nguyện giao nộp số tiền 312.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 02USD. Đồng thời, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiến hành khám xét nhà ở của Giới, phát hiện và tạm giữ tổng cộng 93 tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 500.000 đồng (92 tờ trên mái ngói là tiền trong heo đất Giới đã trộm cắp, 01 tờ trong tủ quần áo trong phòng G là tiền cá nhân của G).

Về thu giữ đồ vật, tài liệu:

- Số tiền 312.000 đồng do G giao nộp; số tiền 46.500.000 đồng (gồm 92 tờ mệnh giá 500.000 đồng trên mái nhà; 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng trong tủ quần áo) phát hiện trong quá trình khám xét nhà ở của Giới; 01 (một) tờ mệnh giá 02USD do Nguyễn Văn Đ (cha ruột Giới) giao nộp;

- 01 (Một) con heo đất màu hồng, bên phải có chữ “Lộc” chiều ngang khoảng 30cm, chiều cao khoảng 35cm đã bị bể hoàn toàn;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen, gắn biển số 77D1-046.39, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173.

Ngày 05/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận số 38/KL- HĐĐGTS xác định: 01 (Một) con heo đất màu hồng, bên phải có chữ “Lộc” chiều ngang khoảng 30cm, chiều cao khoảng 35cm, thời điểm định giá tháng 7/2024, có giá 63.000 (Sáu mươi ba nghìn) đồng.

Tỷ giá USD tại thời điểm ngày 03/7/2024, có giá mua vào là 25.230 đồng, bán ra là 25.470 đồng trên 01USD. Tổng 02USD mua vào là 50.460 đồng, bán ra là 50.940 đồng.

Về xử lý đồ vật, tài liệu: Ngày 03/8/2024 và 30/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại toàn bộ số tiền cho bà Phạm Thị L do Nguyễn Văn G chiếm đoạt; trả lại 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn G.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen, gắn biển số 77D1-046.39, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173, quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173 là của Trần Ngọc K (sinh năm: 1997, trú 7 Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) bị mất trộm vào khoảng tháng 4/2019 tại một nhà trọ thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã có công văn phối hợp điều tra thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận, xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng 01 biển số 77D1-046.39 xác định là biển số gắn trên xe mô tô loại Jupiter, màu sơn đỏ đen, số khung RLCJ31C30BY063495, số máy 31C3063509 là của Đặng Ngọc M (sinh năm: 1990, trú tại: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) mua và đăng ký sử dụng năm 2011, đến năm 2012 thì M điều khiển xe nói trên bị tai nạn giao thông chết. Sau đó, gia đình M bán xe mô tô và biển số nói trên cho người mua phẩy liệu không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã chuyển

biển số 77D1-046.39 nói trên đến Đội Cảnh sát giao thông-Công an huyện P tiếp nhận, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Hai bên đã giải quyết xong phần dân sự, bị hại đã làm đơn bãi nại dân sự, không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKSPM, ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Nguyễn Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo G xác định đã nhận lại số tiền 500.000 đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả.

Bị hại bà Phạm Thị L xác định: Tối ngày 03/7/2024, bà L phát hiện bị mất trộm 01 con heo đất, bên trong chứa 92 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, quy đổi qua tiền Việt Nam đồng là 50.460 đồng, nên có báo cáo cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết. Hiện nay, bà L đã nhận đủ số tiền 46.000.000 đồng và 02USD do Công an huyện P giao trả và gia đình bị cáo G đã bồi thường thêm số tiền 13.500.000 đồng xong. Bà L không có yêu cầu bồi thường thêm và không có đề nghị gì về hình phạt đối với bị cáo G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T xác định: Ông Đ và bà T là cha mẹ ruột của bị cáo G. Sau khi bị cáo G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà L thì bị Cơ quan Công an bắt tạm giam. Trong thời gian tạm giam thì G có tác động gia đình bồi thường số tiền 13.500.000 đồng cho bà L. Việc gia đình thay Giới bồi thường cho bà L là hoàn toàn tự nguyện. Ông Đ, bà T không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với việc này và cũng không yêu cầu bị cáo G hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung T1 xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173, gắn biển số 77D1-046.39 mà bị cáo G sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhà bà L là của anh T1 mua của một người thanh niên không rõ lai lịch và không có giấy tờ đăng ký, nhưng khi mua xe anh T1 không biết xe nói trên là tài sản do trộm cắp mà có. Xe mô tô nói trên anh T1 để tại nhà cha mẹ ruột, bị cáo G tự ý lấy sử dụng và đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà bà L, nên anh T1 không biết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 09 đến 12 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại số tiền bị mất trộm xong, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen, gắn biển số 77D1-046.39, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173 là tài sản của Trần Ngọc K (sinh năm: 1997; trú tại: 7 Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) bị mất trộm vào khoảng tháng 4/2019 tại một nhà trọ thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện P đã có công văn phối hợp điều tra thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận, xử lý đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Đối với biển số 77D1-046.39, xác định là biển số gắn trên xe mô tô loại Jupiter, màu sơn đỏ đen, số khung RLCJ31C30BY063495, số máy 31C3063509 là của Đặng Ngọc M mua và đăng ký sử dụng năm 2011, đến năm 2012 thì M điều khiển xe nói trên bị tai nạn giao thông chết. Sau đó, gia đình M bán xe mô tô và biển số nói trên cho người mua phết liệu không rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện P đã chuyển biển số 77D1-046.39 nói trên đến Đội Cảnh sát giao thông-Công an huyện P tiếp nhận, xử lý theo quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/7/2024 tại nhà bà Phạm Thị L thuộc thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Văn G đã lén lút trộm cắp 01 (Một) con heo đất, bên trong chứa 92 tờ tiền mệnh giá

500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, quy đổi qua tiền Việt Nam đồng là 50.460 đồng; con heo đất có giá 63.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo G chiếm đoạt của bị hại L là 46.483.460 đồng.

Bị cáo G có đủ sức khỏe và nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thích có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn G đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng số: 70/CT-VKSPM ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo G là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo G không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo G không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[7.7] Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã thu hồi trả lại cho bị hại số tiền 46.000.000 đồng và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại thêm số tiền 13.500.000 đồng xong. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[7.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ, bà T không yêu cầu bị cáo G hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen, gắn biển số 77D1-046.39, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173, được xác định là tài sản của Trần Ngọc K, sinh năm: 1997; trú tại: 7 ấp Phước Nguơn B, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, bị mất trộm vào khoảng tháng 4/2019 tại một nhà trọ thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện P đã có công văn phối hợp điều tra thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với biển số 77D1-046.39, được xác định là biển số gắn trên xe mô tô loại Jupiter, màu sơn đỏ đen, số khung RLCJ31C30BY063495, số máy 31C3063509 là của Đặng Ngọc M mua và đăng ký sử dụng năm 2011, đến năm 2012 thì M điều khiển xe nói trên bị tai nạn giao thông chết. Sau đó, gia đình M bán xe mô tô và biển số nói trên cho người mua phế liệu không rõ lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã chuyển biển số 77D1-046.39 nói trên đến Đội Cảnh sát giao thông-Công an huyện P tiếp nhận, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Nguyễn Trung T1 có hành vi mua xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, số khung RLHJF3601FZ854002, số máy JF63E-1274173, gắn biển số 77D1-046.39, không rõ nguồn gốc và không có giấy tờ đăng ký xe từ một người thanh niên không rõ lai lịch, nhưng khi mua xe T1 không biết xe nói trên là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 06/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện P đã có công văn phối hợp điều tra thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 04/7/2024).

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng